

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2018/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Ngọc T , sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp Tân Bh, xã Tân Th, huyện A, tỉnh B

- *Bò nõn*: Chị Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp Tân Bh, xã Tân Thới, huyện A, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 28 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Ngọc T và chị Nguyễn Thị Trúc M.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*:

+ Giao 01 con chung tên Phạm Nguyễn Khánh N, sinh ngày 13/01/2012 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Chị M được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

- Về án phí:

+ Anh T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 48846 ngày 11/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A. Hoàn lại anh T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

+ Chị M không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nội nhĩa:

- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- UBND xã Tân T;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phạm Thị M